

Số: 1121/QĐ-KTTH

Châu Đốc, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các lớp hệ Trung cấp khóa 23 tại trường
Năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc thành lập trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-KTTH ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-KTTH ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ trung cấp (đợt 1) năm học 2023-2024; Quyết định số 1120/QĐ-KTTH ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang về việc công nhận thí sinh trúng tuyển hệ trung cấp (đợt 2) năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Phó Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các lớp hệ Trung cấp khóa 23 tại trường trong năm học 2023-2024 (có Danh sách kèm theo).

Stt	Lớp	Ngành, nghề	Khóa	Thời gian đào tạo	Niên khóa	Số lượng học sinh	Ghi chú
1	TKD23B1	Kế toán doanh nghiệp	23	02 năm	2023-2025	35	Châu Đốc
2	TKD23B2	Kế toán doanh nghiệp	23	02 năm	2023-2025	35	Châu Đốc
3	TKD23B3	Kế toán doanh nghiệp	23	02 năm	2023-2025	27	Châu Đốc
4	TML23B1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	23	02 năm	2023-2025	34	Châu Đốc
5	TML23B2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	23	02 năm	2023-2025	34	Châu Đốc
6	TML23B3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	23	02 năm	2023-2025	35	Châu Đốc
7	TMT23B1	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	23	02 năm	2023-2025	35	Châu Đốc



Stt	Lớp	Ngành, nghề	Khóa	Thời gian đào tạo	Niên khóa	Số lượng học sinh	Ghi chú
8	TMT23B2	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	23	02 năm	2023-2025	35	Châu Đốc
9	TNH23B1	Nghiep vụ nhà hàng	23	02 năm	2023-2025	35	Châu Đốc
10	TNH23B2	Nghiep vụ nhà hàng	23	02 năm	2023-2025	22	Châu Đốc
11	TNH23B3	Nghiep vụ nhà hàng	23	02 năm	2023-2025	21	Châu Đốc
12	TKD23B4	Kế toán doanh nghiệp	23	02 năm	2023-2025	23	Châu Phú
13	TKD23B5	Kế toán doanh nghiệp	23	02 năm	2023-2025	22	Châu Phú
14	TML23B4	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	23	02 năm	2023-2025	35	Châu Phú
15	TMT23B3	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	23	02 năm	2023-2025	29	Châu Phú
16	TBV23B1	Bảo vệ thực vật	23	02 năm	2023-2025	35	Châu Phú
17	TCN23B	Chăn nuôi – Thú y	23	02 năm	2023-2025	17	Châu Phú
18	TTV23B1	Tin học văn phòng	23	02 năm	2023-2025	35	Châu Phú
19	TTV23B2	Tin học văn phòng	23	02 năm	2023-2025	34	Châu Phú
20	TKD23B6	Kế toán doanh nghiệp	23	02 năm	2023-2025	31	Tân Châu
21	TMT23B4	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	23	02 năm	2023-2025	35	Tân Châu
22	TBV23B2	Bảo vệ thực vật	23	02 năm	2023-2025	28	Tân Châu
23	TTV23B3	Tin học văn phòng	23	02 năm	2023-2025	35	Tân Châu
24	TTV23B4	Tin học văn phòng	23	02 năm	2023-2025	35	Tân Châu
25	TTV23B5	Tin học văn phòng	23	02 năm	2023-2025	35	Tân Châu
26	TTV23B6	Tin học văn phòng	23	02 năm	2023-2025	35	Tân Châu
27	TĐC23B	Điện công nghiệp	23	02 năm	2023-2025	35	Tân Châu
28	TXD23B	Kỹ thuật xây dựng	23	02 năm	2023-2025	35	Tân Châu

Điều 2. Tất cả học sinh có tên trong *Danh sách kèm theo* được công nhận là học sinh của Trường, các học sinh này phải chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của nhà trường trong suốt quá trình học tập.

Điều 3. Các Ông (Bà) là Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các học sinh có tên trong *Danh sách kèm theo* ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD23B1(CĐ)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2353403023725	Đỗ Phát Đạt	28/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0839142194
2	2353403023726	Lê Thành Đạt	26/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0818612698
3	2353403023727	Nguyễn Thị Giàu	11/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0911560846
4	2353403023728	Phạm Ngọc Hà	07/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0862239701
5	2353403023729	Huỳnh Nguyễn Nhựt Hào	27/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0855562464
6	2353403023730	Nguyễn Chí Hào	23/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0939571558
7	2353403023731	Nguyễn Lê Gia Hân	15/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0932150608
8	2353403023732	Nguyễn Ngọc Hoa	04/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0867422647
9	2353403023733	Nguyễn Phi Hùng	30/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0796878619
10	2353403023734	Lâm Hy	23/08/2008	Nữ	Hoa	CS	0944842233
11	2353403023735	Lê Tuấn Khang	08/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0369767586
12	2353403023736	Lê Thanh Khoa	14/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0333262201
13	2353403023737	Trần Bửu Kim	19/09/2008	Nữ	Hoa	CS	0344298922
14	2353403023738	Trịnh Hoàng Kim	14/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0562741241
15	2353403023739	Trần Thị Ngọc Lan	07/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0948087723
16	2353403023740	Nguyễn Văn Lợi	15/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0374887740
17	2353403023741	Phạm Trần Ngọc Mai	26/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0372562652
18	2353403023742	Lê Hoàng Tiểu My	13/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0867652873
19	2353403023743	Nguyễn Kim Ngân	18/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0834520052
20	2353403023744	Phan Thị Kim Ngân	28/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0922099865
21	2353403023745	Nguyễn Thị Yến Nhi	05/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0584601540
22	2353403023746	Nguyễn Võ Tuyết Nhi	28/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0888218124
23	2353403023747	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhu	15/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0385290988
24	2353403023748	Nguyễn Huỳnh Hồng Nhung	02/02/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0383020344
25	2353403023749	Phạm Lê Thị Thanh Cẩm Như	03/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0878089178
26	2353403023750	Nguyễn Ngọc Đông Phương	12/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0917205994
27	2353403023751	Nguyễn Thanh Sang	26/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0393893808
28	2353403023752	Nguyễn Huỳnh Hồng Thắm	02/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0587103724
29	2353403023753	Lê Phước Thọ	03/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0396373411
30	2353403023754	Đoàn Kim Thoa	08/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0328338907
31	2353403023755	Hà Thị Huỳnh Trang	10/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0342129230
32	2353403023756	Huỳnh Hải Huyền Trang	22/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0367400171



STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
33	2353403023757	Lê Ngọc	Trâm	27/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0329637444
34	2353403023758	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	22/05/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0373211250
35	2353403023759	Phạm Thị Mỹ	Trân	20/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0337899825

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD23B2(CĐ)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2353403023797	Phạm Thị Thúy An	19/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0868458747
2	2353403023798	Trần Phi Băng	13/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0924767277
3	2353403023799	Nguyễn Hoàng Khánh Duy	25/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0937497692
4	2353403023800	Võ Thành Đạt	09/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0843024802
5	2353403023801	Lâm Ngọc Giàu	06/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0948222050
6	2353403023802	Trần Thanh Hải	08/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0969841667
7	2353403023803	Hà Lê Bảo Hân	02/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0768839216
8	2353403023804	Trần Thị Bảo Hân	10/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0392938191
9	2353403023805	Trương Dương Ngọc Huyền	02/04/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0915467807
10	2353403023806	Trần Nhựt Kha	07/05/1998	Nam	Kinh (Việt)	CS	0971884585
11	2353403023807	Nguyễn Gia Kiệt	22/10/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0764362210
12	2353403023808	Cao Thị Bích Liên	09/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0356584859
13	2353403023809	Phạm Gia Linh	04/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0983080755
14	2353403023810	Lê Hoàng Mẫn	27/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0385979751
15	2353403023811	Đặng Thị Thảo My	15/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0854754669
16	2353403023812	Nguyễn Trần Kim Ngân	27/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0337193130
17	2353403023813	Lâm Bội Nghi	17/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0888203847
18	2353403023814	Đỗ Hoài Ngọc	10/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0703594941
19	2353403023815	Trần Lê Bảo Ngọc	01/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0921226577
20	2353403023816	Nguyễn Bảo Nhạn	29/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0769553335
21	2353403023817	Hà Thiện Nhân	16/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0337401208
22	2353403023818	Nguyễn Thiên Nhiên	16/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0376808015
23	2353403023819	Lê Thị Huỳnh Như	27/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0962871282
24	2353403023820	Phạm Ngọc Như	17/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0865776711
25	2353403023821	Huỳnh Chí Phong	05/09/2008	Nam	Hoa	CS	0866651190
26	2353403023822	Ngô Gia Phú	22/09/2008	Nam	Hoa	CS	0913818179
27	2353403023823	Ngô Trọng Phúc	31/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0948484902
28	2353403023824	Lê Ngọc An Tâm	03/08/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0382627414
29	2353403023825	Bùi Cao Thanh	03/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0398600080
30	2353403023826	Nguyễn Phú Thành	30/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0332932774
31	2353403023827	Trần Quốc Thuận	11/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0916376645
32	2353403023828	Phan Thị Anh Thư	27/01/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0329303161



STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
33	2353403023829	Trần Nguyễn Quỳnh	Thy	13/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0799255141
34	2353403023830	Nguyễn Thị Diễm	Trang	08/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0828600822
35	2353403023831	Hứa Mỹ	Tiên	13/08/2005	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0932265773

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG
 TRUNG CẤP
 KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
 AN GIANG
 Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD23B3(CĐ)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2353403023631	Ngô Minh Châu	27/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0354242702
2	2353403023632	Trần Thị Ngọc Diễm	07/07/2005	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0862291650
3	2353403023633	Trần Thị Trúc Hà	20/06/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0705414231
4	2353403023634	Nguyễn Văn Hoà	07/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0398032856
5	2353403023635	Thái Gia Kỳ	30/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0328843973
6	2353403023636	Đoàn Trần Kim Ngọc	17/03/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0363086552
7	2353403023637	Chung Thuận Phát	02/03/2007	Nam	Hán	CS	0934660552
8	2353403023638	Trương Kim Khánh Phương	14/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0917595118
9	2353403023639	Hồ Nguyệt Quế	05/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0931558263
10	2353403023640	Nguyễn Diệp Trúc Sơn	24/09/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0763958842
11	2353403023641	Lê Trọng Tuấn	27/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0767974765
12	2353403023642	Nguyễn Thị Bích Tuyền	06/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0399189910
13	2353403023643	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	04/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0889667004
14	2353403023644	Hồ Minh Tường	04/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0879666878
15	2353403023645	Trần Thị Thúy Vi	21/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0375244260
16	2353403023646	Võ Thị Tường Vi	26/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0348848663
17	2353403023647	Nguyễn Trường Vũ	30/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0563958278
18	2353403023648	Lê Thị Thúy Vy	03/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0348720700
19	2353403023649	Nguyễn Triệu Vy	08/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0336677419
20	2353403023650	Phan Thị Triệu Vy	26/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0363853171
21	2353403023651	Trương Huỳnh Thảo Vy	10/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0377424439
22	2353403023652	Tô Thị Như Ý	15/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0392518979
23	2353403023653	Trương Thị Như Ý	24/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0966859747
24	2353403023654	Nguyễn Phạm Bình Yên	14/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0342252272
25	2353403023655	Bùi Kim Yến	19/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0914237920
26	2353403025250	Trần Ngô Yến Trinh	07/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0358234516
27	2353403025268	Nguyễn Văn Triết	16/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0815190587

Tổng kết danh sách có: 27 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG CẤP
KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG
Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TML23B1(CĐ)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2355202053934	Ngô Kỳ Anh	06/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0854648995
2	2355202053935	Nguyễn Thế Anh	11/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0899458139
3	2355202053936	Lê Thành Công	16/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0354751706
4	2355202053937	Nguyễn Trí Cường	27/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0386245710
5	2355202053938	Ngô Gia Đạt	15/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0818581814
6	2355202053939	Nguyễn Hồng Đạt	05/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0947373270
7	2355202053940	Trần Tấn Đạt	13/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346517039
8	2355202053941	Ôn Văn Tài Em	03/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0364216904
9	2355202053942	Nguyễn Văn Giới	08/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0337877600
10	2355202053943	Huỳnh Hòa Hiệp	04/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0333861006
11	2355202053944	Võ Minh Hiếu	29/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0869841665
12	2355202053945	Dương Đăng Khoa	22/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0569315058
13	2355202053946	Nguyễn Anh Khoa	04/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0327651622
14	2355202053947	Nguyễn Hữu Kiệt	25/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0393525463
15	2355202053948	Trần Quốc Kiệt	30/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0945004253
16	2355202053949	Lê Hoàng Luân	10/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0982859401
17	2355202053950	Trương Anh Ngọc	14/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368117545
18	2355202053951	Nguyễn Hữu Phán	01/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0353749161
19	2355202053952	Trần Thanh Phong	01/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0981087553
20	2355202053953	Lâm Thanh Phú	05/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0585878818
21	2355202053954	Lý Thiện Phúc	19/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0353666645
22	2355202053955	Trần Lê Hoàng Phúc	23/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0799352429
23	2355202053956	Nguyễn Minh Quốc	04/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0818671430
24	2355202053957	Lê Thanh Sang	03/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0348123996
25	2355202053958	Trần Hoàng Sang	30/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0399972040
26	2355202053959	Nguyễn Văn Tâm	17/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346575554
27	2355202053960	Trần Trí Tâm	25/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0828423628
28	2355202053961	Nguyễn Quốc Thái	26/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0349717219
29	2355202053962	Lê Gia Thịnh	16/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0798868151
30	2355202053963	Nguyễn Phúc Thuận	25/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0376261457
31	2355202053964	Võ Văn Thương	15/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0988539719
32	2355202053965	Nguyễn Văn Tín	12/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346614110



STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
33	2355202053966	Trần Trung	Tín	17/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0363327204
34	2355202053967	Huỳnh Đăng Hữu	Toàn	23/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0962596843

Tổng kết danh sách có: 34 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TML23B2(CĐ)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2355202054006	Quách Trường An	13/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0948491896
2	2355202054007	Nguyễn Tuấn Duy	15/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0856203501
3	2355202054008	Lâm Thành Đạt	10/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0832254177
4	2355202054009	Quang Hải Đăng	30/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366151232
5	2355202054010	Trần Toàn Đăng	20/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0333948362
6	2355202054011	Võ Trường Giang	25/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0358861405
7	2355202054012	Nguyễn Minh Hiếu	09/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0375322663
8	2355202054013	Nguyễn Văn Trung Hiếu	09/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0367828117
9	2355202054014	Phạm Tuấn Huy	09/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0566290714
10	2355202054015	Nguyễn Nhật Khánh	08/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0395020133
11	2355202054016	Trần Anh Khoa	09/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0374323522
12	2355202054017	Đoàn Chiu Giang Kiệt	19/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328844611
13	2355202054018	Nguyễn Vũ Linh	07/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0379552708
14	2355202054019	Trần Trương Bảo Long	24/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0394202007
15	2355202054020	Trần Văn Luân	01/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0964321064
16	2355202054021	Lâm Hoài Phong	02/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0387159914
17	2355202054022	Lê Châu Phú	14/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368335550
18	2355202054023	Nguyễn Hữu Phúc	16/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0354952147
19	2355202054024	Trịnh Vinh Quang	18/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0397117018
20	2355202054025	Lê Văn Quân	23/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0944295028
21	2355202054026	Nguyễn Hồng Quân	05/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0396646431
22	2355202054027	Lê Văn Quý	25/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0343521420
23	2355202054028	Vưu Định Quốc	30/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0835003766
24	2355202054029	Đặng Lê Thế Sang	28/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0343354787
25	2355202054030	Đoàn Minh Sáng	21/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0388271249
26	2355202054031	Trần Tín Sử	17/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0349181411
27	2355202054032	Nguyễn Phát Tài	21/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0923550164
28	2355202054033	Nguyễn Văn Tấn	11/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0347165611
29	2355202054034	Nguyễn Quốc Thái	05/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0964729820
30	2355202054035	Nguyễn Quốc Thái	29/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0839918852
31	2355202054036	Phùng Thanh Thái	14/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0342077527
32	2355202054037	Trần Quốc Thái	02/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0385246328



STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
33	2355202054038	Bùi Tuấn	Thanh	15/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368891619
34	2355202054039	Ngô Hồ Phú	Thiện	12/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0984772045

Tổng kết danh sách có: 34 học sinh./.

 **HIỆU TRƯỞNG**
[Signature]
Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TML23B3(CĐ)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2355202054077	Phùng Huỳnh Trung Hiếu	03/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0335973059
2	2355202054078	Mu Ham Mađ So Ly Hin	07/07/2007	Nam	Chăm	CS	0352256152
3	2355202054079	Nguyễn Hải Hoàng	17/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0337413247
4	2355202054080	Tăng Tuấn Kiệt	21/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0919078536
5	2355202054081	Huỳnh Đình Lượng	31/03/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0763238064
6	2355202054082	Du Hoàng Nghị	13/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389711279
7	2355202054083	Trần Tấn Phước	08/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0352607487
8	2355202054084	Lê Tông Quý	21/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0949937662
9	2355202054085	Châu Cẩm Thành	19/05/2008	Nam	Hoa	CS	0394166551
10	2355202054086	Nguyễn Công Thành	26/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0327880290
11	2355202054087	Nguyễn Vũ Thanh	25/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0398943550
12	2355202054088	Trịnh Hoàng Long Thiện	30/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0392959216
13	2355202054089	Hà Phú Thịnh	17/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0839760773
14	2355202054090	Nguyễn Lý Thông	19/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346606223
15	2355202054091	Phan Trung Tín	13/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346819636
16	2355202054092	Nguyễn Khắc Tính	01/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384094844
17	2355202054093	Nguyễn Gia Toàn	12/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389327275
18	2355202054094	Nguyễn Ngọc Thanh Toàn	02/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0966677441
19	2355202054095	Phạm Thanh Mạnh Toàn	30/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0387737117
20	2355202054096	Nguyễn Minh Trí	24/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0374986734
21	2355202054097	Trần Minh Triết	17/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0839993110
22	2355202054098	Nguyễn Lê Tuấn Tú	09/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0367982155
23	2355202054099	Nguyễn Thanh Tú	11/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0374901187
24	2355202054100	Nguyễn Trung Tuấn	20/11/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0344251061
25	2355202054101	Trần Văn Tuấn	16/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0396692953
26	2355202054102	Võ Anh Tuấn	21/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0766849912
27	2355202054103	Trần Vi Tường	06/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0333559819
28	2355202054104	Trịnh Phú Ty	04/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0336000272
29	2355202054105	Lương Huỳnh Phúc Vĩ	23/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0866879141
30	2355202054106	Nguyễn Hùng Vĩ	23/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0325600220
31	2355202054107	Lê Đăng Quốc Việt	27/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0374933464
32	2355202054108	Nguyễn Huỳnh Hoàng Việt	02/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0843343959



STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
33	2355202054109	Phạm Quang	Vinh	21/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0388143941
34	2355202054110	Nguyễn Văn	Vĩnh	10/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0985358512
35	2355202054111	Nguyễn Hoài	Vũ	01/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0925735317

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TMT23B1(CĐ)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

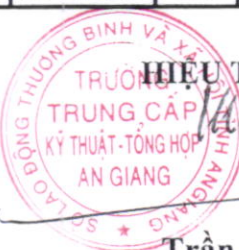
Ngành, nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2354801024224	Huỳnh Phúc An	27/11/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0964560227
2	2354801024225	Nguyễn Hoài An	21/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0397055053
3	2354801024226	La An Bình	08/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0896718291
4	2354801024227	Trần Lê Duy	16/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0967388953
5	2354801024228	Trần Thanh Duy	28/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0338631950
6	2354801024229	Lê Tấn Đạt	01/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0981630949
7	2354801024230	Lương Thanh Hải	05/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0397577726
8	2354801024231	Nguyễn Duy Hoàng	24/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384027651
9	2354801024232	Võ Huy Hoàng	25/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0967466574
10	2354801024233	Trương Hoàng Nhật Huy	29/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0566998353
11	2354801024234	Nguyễn Kha	25/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0963671260
12	2354801024235	Tăng Hoàng Bảo Khang	31/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0373670569
13	2354801024236	Lê Hoàng Khanh	08/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0867525881
14	2354801024237	Đặng Ngọc Đăng Khoa	12/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0375297247
15	2354801024238	Nguyễn Anh Khoa	25/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0363477737
16	2354801024239	Nguyễn Trung Kiên	24/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0932967595
17	2354801024240	Hồ Triệu Long	05/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0988752440
18	2354801024241	Huỳnh Kim Long	27/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0969937161
19	2354801024242	Lê Minh Long	24/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0944242206
20	2354801024243	Bùi Hữu Lượng	01/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0367489163
21	2354801024244	Nguyễn Thành Nam	06/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0707395761
22	2354801024245	Phạm Dương Hoài Ngọc	16/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0969440213
23	2354801024246	Nguyễn Thành Nguyên	02/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0947699694
24	2354801024247	Nguyễn Thanh Nhà	27/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0919350443
25	2354801024248	Dương Thành Phát	16/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0925682484
26	2354801024249	Nguyễn Tiến Phát	01/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0847992584
27	2354801024250	Lê Hoài Phong	12/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0352712745
28	2354801024251	Nguyễn Hoài Phúc	10/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0352712745
29	2354801024252	Nguyễn Thiên Phúc	23/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0975871311
30	2354801024253	Trần Trọng Phúc	15/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0379134291
31	2354801024254	Võ Hoàng Phúc	25/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0332949691
32	2354801024255	Nguyễn Nhật Trung Quân	31/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0376119931
33	2354801024256	Võ Kim Sơn	02/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0965257169
34	2354801024257	Đặng Quốc Thái	16/05/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0777193650



STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
35	2354801024258	Huỳnh Quốc Việt	30/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0784509845

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 TRUNG CẤP
 KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
 AN GIANG
 Trần Thế Vỹ

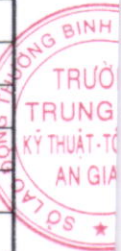


DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TMT23B2(CĐ)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2354801024297	Phan Thị Thúy An	23/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0363229524
2	2354801024298	Huỳnh Công Chính	19/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0343796070
3	2354801024299	Lê Quang Chính	25/05/2008	Nam	Hoa	CS	0845899985
4	2354801024300	Lý Minh Duy	07/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0919776313
5	2354801024301	Nguyễn Quốc Đại	20/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0362453133
6	2354801024302	Ngô Trường Giang	16/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0965706324
7	2354801024303	Đỗ Thiện Giàu	30/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0981329374
8	2354801024304	Lê Thị Thu Hằng	10/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0389731334
9	2354801024305	Thái Thiện Hiếu	07/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0948269681
10	2354801024306	Huỳnh Hồng Hưng	22/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0329793376
11	2354801024307	Dương Hoàng Khang	15/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0332622610
12	2354801024308	Nguyễn Văn Khang	27/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0828254806
13	2354801024309	Phạm Quốc Khanh	13/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0769389008
14	2354801024310	Thái Tấn Lộc	05/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0355753872
15	2354801024311	Trần Văn Lượng	18/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0939597166
16	2354801024312	Phạm Thiện Nghiêm	12/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0966842058
17	2354801024313	Nguyễn Thanh Nhã	16/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0919350443
18	2354801024314	Nguyễn Trần Đức Phát	16/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0909054113
19	2354801024315	Nguyễn Văn Quân	06/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0799067024
20	2354801024316	Đặng Sỹ Tâm	29/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0359730359
21	2354801024317	Huỳnh Minh Thái	27/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0332008078
22	2354801024318	Phạm Văn Thái	15/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0702975306
23	2354801024319	Trần Triều Thái	07/10/2008	Nam	Hoa	CS	0978292323
24	2354801024320	Lâm Vĩnh Thành	25/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0962308133
25	2354801024321	Nguyễn Long Thành	01/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0584083039
26	2354801024322	Nguyễn Văn Thành	21/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0345469376
27	2354801024323	Võ Đức Thành	21/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0858755742
28	2354801024324	Lê Trí Thiện	09/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0373736149
29	2354801024325	Trần Thanh Thiện	22/03/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0839377669
30	2354801024326	Phan Minh Thuận	25/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0789565650
31	2354801024327	Nguyễn Quốc Tiến	20/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0394327624
32	2354801024328	Trần Nhật Tiến	08/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0793992575
33	2354801024329	Trần Công Tuyên	05/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0896674331
34	2354801024330	Châu Phúc Vinh	14/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0985788418



STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
35	2354801024331	Đỗ Mai Quang Vinh	12/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0335377400

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.



HỘI TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TNH23B1(CĐ)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

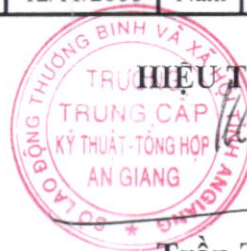
Ngành, nghề: Nghiệp vụ nhà hàng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2358102064501	Cao Ngọc Ánh	13/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0869088042
2	2358102064502	Chung Nhật Ân	12/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0379193254
3	2358102064503	Nguyễn Thành Cang	27/11/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0946950701
4	2358102064504	Trương Trần Ngọc Châu	20/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0836635952
5	2358102064505	Nguyễn Kim Hiền Diệu	07/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0962636454
6	2358102064506	Nguyễn Ngọc Duy	09/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0383318023
7	2358102064507	Nguyễn Thị Mỹ Duy	27/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0793114012
8	2358102064508	Võ Lê Thùy Dương	14/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0367827613
9	2358102064509	Bùi Thị Gấm	28/04/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0328334163
10	2358102064510	Nguyễn Ngọc Hân	11/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0919149180
11	2358102064511	Trần Thị Ngọc Hân	07/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0833371724
12	2358102064512	Hà Văn Hiếu	25/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346411949
13	2358102064513	Trương Nguyễn Huy Hoàng	11/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0937519998
14	2358102064514	Nguyễn Thái Khang	07/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0985514290
15	2358102064515	Lê Phương Lam	19/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0343525539
16	2358102064516	Nguyễn Thị Tuyết Loan	18/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0585860546
17	2358102064517	Nguyễn Ngọc Phương Ly	08/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0565362407
18	2358102064518	La Nguyễn Bảo Minh	01/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0397806374
19	2358102064519	Bùi Thị Ngọc Mỹ	27/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0375386924
20	2358102064520	Võ Nhật Ngân	09/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0939565320
21	2358102064521	Ngô Bảo Nghi	29/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0786938041
22	2358102064522	Huỳnh Bảo Ngọc	24/05/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0359222362
23	2358102064523	Phạm Đặng Huỳnh Ngọc	16/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0379757508
24	2358102064524	Nguyễn Văn Nhơn	30/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0354991420
25	2358102064525	Lê Thị Huỳnh Như	19/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0941007819
26	2358102064526	Trần Minh Nhựt	11/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0394202007
27	2358102064527	Võ Thị Kiều Oanh	28/11/2000	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0924224856
28	2358102064528	Nguyễn Thành Phát	11/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0913730406
29	2358102064529	Nguyễn Hồ Thiên Phúc	05/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389719518
30	2358102064530	Nguyễn Trường Phúc	26/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0832873516
31	2358102064531	Võ Hoàng Kim Phụng	11/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0342898452
32	2358102064532	Trần Thảo Quyên	09/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0949439841
33	2358102064533	Lê Minh Thuận	11/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346582687



STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
34	2358102064534	Nguyễn Thị Anh	Thư	17/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0943195974
35	2358102064535	Phan Trường	Thương	12/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0966469852

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



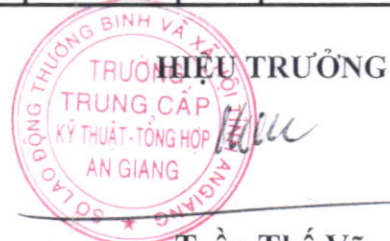
DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TNH23B2(CĐ)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Nghiệp vụ nhà hàng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2358102064574	Trần Ngọc Phương Anh	29/05/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0812001204
2	2358102064575	Nguyễn Hoàng Kỳ Bảo	25/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0886766600
3	2358102064576	Huỳnh Tín Đạt	05/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0788668806
4	2358102064577	Dương Thúy Huyền	07/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0362466373
5	2358102064578	Trần Thị Kim Khánh	25/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0356266086
6	2358102064579	Hứa Trí Kiên	07/01/2007	Nam	Hoa	CS	0776811848
7	2358102064580	Nguyễn Trí Kiệt	13/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389871048
8	2358102064581	Võ Lê Mỹ Kiều	26/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0586781620
9	2358102064582	Lê Bảo Kỳ	10/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0356345217
10	2358102064583	Nguyễn Lê Thanh Ngân	28/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0923156808
11	2358102064584	Trần Minh Nhật	05/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0967614228
12	2358102064585	Nguyễn Thị Thùy Nhiên	13/06/2001	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0943344495
13	2358102064586	Huỳnh Văn Tài Phong	03/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0939428711
14	2358102064587	Trương Hồng Thái	31/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0862206616
15	2358102064588	Nguyễn Thị Kiều Tiên	02/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0347454018
16	2358102064589	Võ Ngọc Mai Trang	11/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0853130275
17	2358102064590	Trần Ngọc Trân	15/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0919269665
18	2358102064591	Trần Thị Bảo Trân	26/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0349306360
19	2358102064592	Nguyễn Minh Trí	04/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	
20	2358102064593	Nguyễn Hiếu Trung	05/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0387780508
21	2358102064594	Võ Thị Mỹ Tú	02/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0919644291
22	2358102064595	Nguyễn Ngọc Mỹ Xuyên	10/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0814716083

Tổng kết danh sách có: 22 học sinh./.



Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TNH23B3(CĐ)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Nghiệp vụ nhà hàng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2358102064596	Đoàn Ngọc Trâm Anh	28/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0858393002
2	2358102064597	Abdul Roset Ayob	21/04/2008	Nam	Chăm	CS	0824526174
3	2358102064598	Nguyễn Lê Bảo Duy	16/02/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0799822591
4	2358102064599	Nguyễn Ngô Kỳ Duyên	18/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0924379332
5	2358102064600	Trịnh Trường Giang	30/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0986425700
6	2358102064601	Nguyễn Huỳnh Anh Huy	16/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0947856590
7	2358102064602	Huỳnh Dương Khang	08/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0914206705
8	2358102064603	Huỳnh Phước Lợi	20/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0393274912
9	2358102064604	Thái Hoàng My	15/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0944367373
10	2358102064605	Huỳnh Hoàng Mỹ	14/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0946969644
11	2358102064606	Nguyễn Khánh Nam	01/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0846376439
12	2358102064607	Đào Anh Nghĩa	27/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0367191931
13	2358102064608	Hà Kim Ngọc	13/09/2008	Nữ	Hoa	CS	0919217564
14	2358102064609	Đặng Huỳnh Thế Nhân	24/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0974599521
15	2358102064610	Lê Thị Châu Phi	03/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0328936371
16	2358102064611	Trần Lê Phương Thảo	08/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0706524168
17	2358102064612	Lê Nguyễn Văn Tiến	20/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0969916747
18	2358102064613	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0368906799
19	2358102064614	Nguyễn Bích Trâm	18/01/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0342416513
20	2358102064615	Thái Trúc Vy	07/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0942321361
21	2358102064616	Trần Dương Ái Vy	10/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0888331755

Tổng kết danh sách có: 21 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

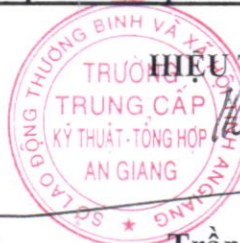
DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD23B4(CP)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2353403023656	Nguyễn Minh Dương	01/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0352842219
2	2353403023657	Nguyễn Ngọc Dương	06/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0582924265
3	2353403023658	Trần Đăng Khôi	24/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0387093662
4	2353403023659	Huỳnh Thị Thúy Nga	12/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0979231009
5	2353403023660	Nguyễn Thị Kim Ngân	18/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0386186591
6	2353403023661	Phan Thị Kim Ngân	29/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0389083783
7	2353403023662	Trần Thanh Nghĩa	14/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0976827534
8	2353403023663	Trần Thị Bích Ngọc	30/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0395910052
9	2353403023664	Phan Thị Kim Nguyên	18/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0971977803
10	2353403023665	Nguyễn Thiện Nhân	19/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0335700933
11	2353403023666	Huỳnh Thị Yến Nhi	09/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0764477881
12	2353403023667	Mai Thị Ánh Như	22/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0988990771
13	2353403023668	Phạm Đăng Pha	13/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384776237
14	2353403023669	Nguyễn Thị Ngọc Quý	10/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0868164273
15	2353403023670	Nguyễn Thị Tổ Uyên	31/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0334020951
16	2353403023671	Mai Hồng Nhật Tân	30/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0988707522
17	2353403023672	Nguyễn Thanh Thảo	23/05/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0583635928
18	2353403023673	Thái Thị Phương Thảo	15/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0923672791
19	2353403023674	Lê Văn Thắng	04/10/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0886918899
20	2353403023675	Lê Võ Thi Thơ	21/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0396416706
21	2353403023676	Lê Anh Thư	02/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0788839766
22	2353403025255	Phan Thị Ngọc Lam	28/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0374632652
23	2353403025263	Nguyễn Thị Huỳnh Như	04/10/2003	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0374457493

Tổng kết danh sách có: 23 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD23B5(CP)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2353403023569	Phạm Thị Có	20/12/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0862396604
2	2353403023570	Lê Viết Công	29/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0362265829
3	2353403023571	Nguyễn Thanh Hương	09/10/2002	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0379971928
4	2353403023572	Nguyễn Thị Diễm Hương	23/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0353637334
5	2353403023573	Lê Thị Diễm My	08/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0369662026
6	2353403023574	Lê Hoài Ngọc	24/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0389517188
7	2353403023575	Nguyễn Thị Ngọc Nhân	08/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0393606484
8	2353403023576	Nguyễn Hữu Phúc	12/03/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0926132948
9	2353403023577	Lê Ngọc Quý	12/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	
10	2353403023578	Lê Định Quốc	18/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0336318534
11	2353403023579	Lê Văn Sơn	15/06/2001	Nam	Kinh (Việt)	CS	0917711003
12	2353403023580	Phan Thị Hoài Thư	17/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0961419387
13	2353403023581	Trần Đức Tiến	08/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0372276648
14	2353403023582	Phạm Anh Trọng	28/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0942331131
15	2353403023583	Lê Thành Trung	18/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0379677796
16	2353403023584	Nguyễn Thị Bích Tuyền	10/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0985773416
17	2353403023585	Đoàn Phạm Kiều Vân	15/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0326135377
18	2353403023586	Lê Thanh Việt	18/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0325817123
19	2353403023587	Nguyễn Thị Như Ý	11/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0396558131
20	2353403023588	Nguyễn Ngọc Kim Yển	18/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0945844777
21	2353403025244	Bạch Thị Kim Hên	24/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0339788713
22	2353403025259	Trần Thị Ngọc	28/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0394156371

Tổng kết danh sách có: 22 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG CẤP
KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG
Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TML23B4(CP)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2355202054151	Trương Thanh Bình	03/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0342080041
2	2355202054152	Nguyễn Văn Chương	21/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0386689960
3	2355202054153	Nguyễn Hoàng Danh	09/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0395454978
4	2355202054154	Nguyễn Đoàn Quốc Duy	19/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0333389422
5	2355202054155	Nguyễn Quốc Hậu	03/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0377439815
6	2355202054156	Thái Lê Hoàng	13/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0865647870
7	2355202054157	Ngô Hoang Huy	14/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0354844112
8	2355202054158	Nguyễn Võ Quang Huy	27/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0354844112
9	2355202054159	Nguyễn Hoàng Khang	27/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0385513031
10	2355202054160	Lý Tuấn Khanh	25/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0339927757
11	2355202054161	Mai Hồng Khanh	12/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0945878099
12	2355202054162	Nguyễn Đăng Khoa	20/12/2003	Nam	Kinh (Việt)	CS	0814711161
13	2355202054163	Nguyễn Tiến Khoa	12/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346711776
14	2355202054164	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0915271684
15	2355202054165	Trần Nguyễn Sĩ Luân	29/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0383771420
16	2355202054166	Đặng Gia Minh	16/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0965155325
17	2355202054167	Nguyễn Lê Nhựt Nam	24/06/2001	Nam	Kinh (Việt)	CS	0342680335
18	2355202054168	Nguyễn Tín Nguyên	22/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0394712680
19	2355202054169	Nguyễn Trọng Nguyên	07/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0907474044
20	2355202054170	Trần Văn Vạn Phát	17/08/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0989670663
21	2355202054171	Võ Tấn Phong	12/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0333102348
22	2355202054172	Nguyễn Văn Phúc	08/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0327697522
23	2355202054173	Lê Huy Phục	19/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0968603490
24	2355202054174	Trần Văn Quý	23/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0372213163
25	2355202054175	Nguyễn Phước Sang	21/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0782823032
26	2355202054176	Võ Thành Tâm	10/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0585087030
27	2355202054177	Nguyễn Quốc Thắng	16/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	
28	2355202054178	Lương Phạm Trung Tính	14/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0376799030
29	2355202054179	Lê Thanh Trí	23/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0335553453
30	2355202054180	Võ Minh Trí	05/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346988090
31	2355202054181	Đoàn Thanh Tuyền	26/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0373865864
32	2355202054182	Thái Minh Tường	14/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0399649156



STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
33	2355202054183	Trần Sao	Vàng	01/11/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0358866941
34	2355202054184	Lâm Hòa Phương	Vinh	01/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366006652
35	2355202054185	Nguyễn Công	Vinh	09/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0767959620

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TMT23B3(CP)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2354801024370	Nguyễn Văn Hoàn Anh	31/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0379496071
2	2354801024371	Phạm Văn Hoàng Bảo	30/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368400736
3	2354801024372	Nguyễn Văn Bôn	03/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389077024
4	2354801024373	Lê Thị Tường Duy	23/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0947506544
5	2354801024374	Lê Minh Dur	16/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0326338889
6	2354801024375	Huỳnh Tấn Đạt	24/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0378000449
7	2354801024376	Nguyễn Hoàng Giang	23/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0334103505
8	2354801024377	Nguyễn Phước Hậu	16/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0926408818
9	2354801024378	Trương Văn Hòa	21/06/2002	Nam	Kinh (Việt)	CS	0968650947
10	2354801024379	Nguyễn Đức Hòa	09/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0363878270
11	2354801024380	Dương Văn Huy	08/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0375297563
12	2354801024381	Hồ Hữu Hưng	06/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0354248954
13	2354801024382	Nguyễn Kha	12/03/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0365416508
14	2354801024383	Nguyễn Ngọc Dương Khang	26/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0965441377
15	2354801024384	Trần Phú Gia Khang	28/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0836567644
16	2354801024385	Cao Văn Khanh	11/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0975413780
17	2354801024386	Trần Đăng Khoa	08/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328198820
18	2354801024387	Nguyễn Trọng Nam	07/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0355994818
19	2354801024388	Bùi Vĩnh Nguyên	14/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	
20	2354801024389	Nguyễn Hoàng Phú	16/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0356322691
21	2354801024390	Nguyễn Hồng Phúc	09/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0929758077
22	2354801024391	Võ Phước Sang	18/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0326742837
23	2354801024392	Võ Văn Thiện	29/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0926503074
24	2354801024393	Nguyễn Minh Triết	16/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0383239587
25	2354801024394	Quách Nhựt Trường	01/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0386538702
26	2354801024395	Nguyễn Hoàng Tuấn	17/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0966659448
27	2354801024396	Lê Hùng Vĩ	17/07/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0973080770
28	2354801024397	Trần Minh Vương	03/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	CS	0365165042
29	2354801025273	Tô Minh Nhựt	15/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0338636993

Tổng kết danh sách có: 29 học sinh./.

TRƯỜNG
TRUNG CẤP
KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG
Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TBV23B1(CP)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Bảo vệ thực vật

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2356201163415	Dương Lâm	Anh	01/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0819991342
2	2356201163416	Lê Thị Kim	Anh	31/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0793971462
3	2356201163417	Thái Thiện	Ấn	07/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389354278
4	2356201163418	Ngô Minh	Chánh	16/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0989331549
5	2356201163419	Lê Thị Ngọc	Chi	06/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0326856908
6	2356201163420	Dương Hoàng	Hiếu	09/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0397026361
7	2356201163421	Nguyễn Huỳnh Hữu	Huy	25/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0325711601
8	2356201163422	Trương Hoàng	Huy	10/10/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0767990607
9	2356201163423	Chau Ny	Kanl	12/12/2008	Nam	Khmer	CS	0368698875
10	2356201163424	Lê Phúc	Khang	05/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0706945308
11	2356201163425	Trần Văn	Khánh	05/03/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0359119212
12	2356201163426	Trương Nguyễn	Khoa	29/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0989998965
13	2356201163427	Nguyễn Thị Khánh	Ly	29/12/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0394140432
14	2356201163428	Nguyễn Văn	Mãi	04/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0879545191
15	2356201163429	Dương Văn	Minh	12/07/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0347133651
16	2356201163430	Nguyễn Thiện	Nam	26/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0799539770
17	2356201163431	Lê Thị Ngọc	Ngà	02/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0365448242
18	2356201163432	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/03/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0333692433
19	2356201163433	Đoàn Trọng	Nghĩa	25/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0966135644
20	2356201163434	Nguyễn Văn	Nguyên	10/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0367529949
21	2356201163435	Phạm Đặng Khôi	Nguyên	10/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0342589400
22	2356201163436	Nguyễn Thanh	Nhàn	06/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0395007153
23	2356201163437	Nguyễn Huỳnh	Phát	28/04/2000	Nam	Kinh (Việt)	CS	0979659733
24	2356201163438	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0964899914
25	2356201163439	Nguyễn Nhựt	Qui	17/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0375788760
26	2356201163440	Lê Huỳnh	Thành	01/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0392005101
27	2356201163441	Nguyễn Tấn	Thông	16/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0377693360
28	2356201163442	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0987018708
29	2356201163443	Nguyễn Phạm Thanh	Tiến	04/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0355213484
30	2356201163444	Lương Phú	Toàn	15/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0963494117
31	2356201163445	Chau Sath	Trí	11/09/2008	Nam	Khmer	CS	0338304022
32	2356201163446	Bùi Vĩnh	Tường	14/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	
33	2356201163447	Nguyễn Đông	Uy	20/05/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0975246804



STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
34	2356201163448	Phan Thanh	Vĩ	23/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0984844472
35	2356201163449	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	20/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0944094401

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG
 TRUNG CẤP
 KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
 AN GIANG
 Trần Thế Vỹ


 VÀ XÃ HỘI TỈNH
 AN GIANG
 CẤP
 TỔNG HỢP
 AN GIANG

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TCN23B(CP)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Chăn nuôi - Thú y

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2356201203552	Đỗ Duy Anh	11/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0867474101
2	2356201203553	Nguyễn Thị Bích Chi	13/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0367035031
3	2356201203554	Đoàn Vũ Hương Giang	18/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0388244611
4	2356201203555	Huỳnh Minh Khang	16/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0865564243
5	2356201203556	Nguyễn Phúc Khang	04/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0392801949
6	2356201203557	Đặng Bùi Ngọc Kiều	04/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0343299622
7	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An Kỳ	15/05/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0375744644
8	2356201203559	Lê Thị Thanh Nga	25/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0395090571
9	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trúc Ngân	20/04/1990	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0378966638
10	2356201203561	Trần Phát Sang	16/11/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0925482479
11	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc Thanh	07/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0962448660
12	2356201203563	Ngô Chí Thắng	21/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0378930391
13	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh Thủy	10/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0366445600
14	2356201203565	Lê Ngọc Bảo Trân	07/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0332885728
15	2356201203566	Bùi Thanh Tuấn	11/12/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0335974978
16	2356201203567	Lý Tuấn Vĩ	19/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389227440
17	2356201203568	Trịnh Thị Phi Yên	06/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0977805533

Tổng kết danh sách có: 17 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV23B1(CP)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2354802034805	Võ Trường An	30/08/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0386089885
2	2354802034806	Dương Kiều Anh	03/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0346061951
3	2354802034807	Lê Phạm Quốc Anh	22/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0329559178
4	2354802034808	Phan Thị Kim Anh	28/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0358228123
5	2354802034809	Đặng Hoàng Chánh	25/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0335005086
6	2354802034810	Huang Jiang Cheng	07/05/2008	Nam	Hoa	CS	0981013854
7	2354802034811	Nguyễn Bùi Kim Duyên	14/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0392929677
8	2354802034812	Ngô Quốc Đại	24/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0349188674
9	2354802034813	Bùi Hải Đăng	10/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0363933751
10	2354802034814	Đỗ Hữu Hậu	21/01/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0397921968
11	2354802034815	Nguyễn Quốc Hòa	11/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0334286842
12	2354802034816	Dương Văn Hoàng	08/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0397452225
13	2354802034817	Phạm Thị Thu Hồng	18/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0338031449
14	2354802034818	Mai Quốc Huy	22/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0945120164
15	2354802034819	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	27/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0777675510
16	2354802034820	Nguyễn Minh Kha	23/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0704994010
17	2354802034821	Trần Dương Khang	15/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0899018984
18	2354802034822	Trần Huỳnh Duy Khang	05/02/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0987465424
19	2354802034823	Lê Hữu Toàn Khoa	24/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0387024064
20	2354802034824	Phạm Anh Khoa	03/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0396053857
21	2354802034825	Nguyễn Nhã Kỳ	13/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0392408546
22	2354802034826	Nguyễn Thư Kỳ	30/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0818939701
23	2354802034827	Bùi Thị Huỳnh Lê	28/05/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0374965337
24	2354802034828	Lê Thị Thanh Ngân	28/08/2004	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0586994369
25	2354802034829	Trịnh Anh Ngọc	23/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0788994904
26	2354802034830	Bùi Huỳnh Phúc Nguyên	02/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0385942173
27	2354802034831	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	07/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0363944737
28	2354802034832	Trần Anh Pháp	22/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0344930663
29	2354802034833	Huỳnh Thanh Phong	08/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0796976286
30	2354802034834	Dương Thiện Phúc	14/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0985358224
31	2354802034835	Khuru Từ Thiên Phụng	25/04/2003	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0793960347
32	2354802034836	Phạm Thị Quỳnh Phương	11/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0947443501



STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
33	2354802034837	Đồng Văn	Quý	17/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0393611006
34	2354802034838	Nguyễn Mai Phương	Quyên	19/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0919678311
35	2354802034839	Huỳnh Nhật	Tân	18/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0392289043

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG

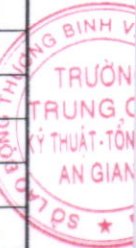
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV23B2(CP)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

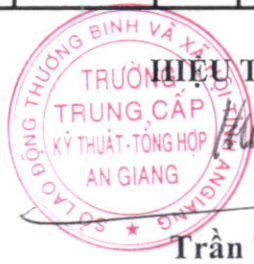
Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2354802034879	Nguyễn Thanh Điền	21/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0336520047
2	2354802034880	Trần Quốc Huy	10/08/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0358890993
3	2354802034881	Nguyễn Thị Trà My	13/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0582051762
4	2354802034882	Lê Thành Nam	23/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0334112669
5	2354802034883	Nguyễn Ngọc Ngoan	03/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	
6	2354802034884	Phạm Thái Nguyên	28/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328079635
7	2354802034885	Huỳnh Hữu Nhân	17/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0562244585
8	2354802034886	Hồ Ngọc Nhi	29/07/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0379503782
9	2354802034887	Lương Thành Phú	28/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0375878354
10	2354802034888	Nguyễn Phước Thái	01/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0816619597
11	2354802034889	Võ Thiện Thanh	01/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0962422358
12	2354802034890	Lê Quốc Thành	13/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0353077322
13	2354802034891	Nguyễn Văn Thảo	04/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0383031757
14	2354802034892	Trương Quang Thịnh	31/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0394669764
15	2354802034893	Nguyễn Thị Yến Thoa	07/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0343794447
16	2354802034894	Trần Ngọc Minh Thơ	20/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0706885732
17	2354802034895	Nguyễn Thị Kiều Thu	30/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0369189614
18	2354802034896	Đoàn Thanh Thuận	22/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0394886636
19	2354802034897	Lê Hồ Minh Thư	08/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0867047614
20	2354802034898	Lê Thị Mỹ Tiên	01/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0373653225
21	2354802034899	Nguyễn Hữu Tiến	01/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366643803
22	2354802034900	Ngũ Trí Tín	10/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0357797885
23	2354802034901	Phạm Văn Tính	12/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0839138649
24	2354802034902	Nguyễn Thị Bích Trâm	09/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0329327896
25	2354802034903	Huỳnh Thị Diễm Trân	08/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0333928830
26	2354802034904	Phan Phương Trọng	25/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0367709802
27	2354802034905	Mai Hoàng Tuấn	14/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0378974044
28	2354802034906	Dương Thị Ánh Tuyết	06/09/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0345179272
29	2354802034907	Võ Nguyễn Khả Vi	12/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0925211096
30	2354802034908	Võ Thị Tường Vi	27/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0925211096
31	2354802034909	Nguyễn Huỳnh Thoại Vy	16/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0389657347
32	2354802034910	Hồ Lưu Quý Xuân	12/07/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0833142833
33	2354802034911	Tô Kim Yến	05/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0834341108



STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
34	2354802035243	Nguyễn Thị Nhi Thanh	07/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0378202546

Tổng kết danh sách có: 34 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 TRUNG CẤP
 KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
 AN GIANG
 Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TKD23B6(TC-Tân An)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2353403023869	Nguyễn Thị Vân Anh	12/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0345163668
2	2353403023870	Phan Thị Ngọc Ánh	26/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0974047955
3	2353403023871	Đinh Văn Khánh Bình	31/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384147385
4	2353403023872	Đặng Thái Duy	21/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0336157522
5	2353403023873	Lê Minh Huy	31/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0369961114
6	2353403023874	Nguyễn Thị Diễm Kiều	12/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0379226933
7	2353403023875	Nguyễn Thị Kim Liên	27/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0354316208
8	2353403023876	Lê Hữu Linh	21/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0942211077
9	2353403023877	Phan Thị Yến Linh	17/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0344353133
10	2353403023878	Phạm Khải Minh	01/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0776800368
11	2353403023879	Nguyễn Thị Bảo Ngân	29/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0978143977
12	2353403023880	Phan Thị Kim Ngân	01/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0983413185
13	2353403023881	Lê Ngọc Ngoan	29/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0925277098
14	2353403023882	Trần Hữu Nhân	21/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328077918
15	2353403023883	Võ Thảo Nhi	18/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0366334626
16	2353403023884	Trần Văn Nhớ	12/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0336650801
17	2353403023885	Nguyễn Minh Nhựt	28/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0326266889
18	2353403023886	Phan Thị Oanh	28/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0965184204
19	2353403023887	Võ Thị Trúc Phương	05/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0369313027
20	2353403023888	Lê Thị Như Quỳnh	28/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0344771797
21	2353403023889	Nguyễn Quốc Thái	12/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366474893
22	2353403023890	Trần Thị Bảo Thi	10/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0398165056
23	2353403023891	Huỳnh Hồ Chí Thiện	28/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0819981429
24	2353403023892	Nguyễn Văn Bảo Toàn	09/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0362227331
25	2353403023893	Trương Thị Hương Trinh	03/05/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0834874794
26	2353403023894	Dương Thị Cát Tường	29/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0879186948
27	2353403023895	Nguyễn Văn Ty	06/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0963092240
28	2353403023896	Trần Khánh Vân	21/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0364249942



STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
29	2353403023897	Nguyễn Thị Tường Vy	12/05/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0326537119
30	2353403023898	Lê Thị Như Ý	19/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0367235024
31	2353403023899	Lê Thị Như Ý	19/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0585993788

Tổng kết danh sách có: 31 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TMT23B4(TC-Long Hưng)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2354801024428	Trần Thị Thúy An	17/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0976952880
2	2354801024429	Nguyễn Văn Gia Bảo	09/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0767030278
3	2354801024430	Nguyễn Văn Cảnh	06/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0387488013
4	2354801024431	Cao Khánh Duy	25/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0523328024
5	2354801024432	Đặng Hoàng Duy	25/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0569536119
6	2354801024433	Mai Thị Tuyết Duyên	23/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0949690058
7	2354801024434	Trần Hữu Đạt	16/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0949994980
8	2354801024435	Nguyễn Nhựt Hanh	10/12/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0867376014
9	2354801024436	Phạm Thanh Hiền	06/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0708558261
10	2354801024437	Trần Bảo Huy	26/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0853861238
11	2354801024438	Lương Văn Khánh	23/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0815118371
12	2354801024439	Võ Tuấn Kiệt	14/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0962546573
13	2354801024440	Trần Nguyễn Thiên Kim	11/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0896624934
14	2354801024441	Nguyễn Thị Trúc Lam	05/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0942274799
15	2354801024442	Nguyễn Khánh Linh	18/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0949769269
16	2354801024443	Nguyễn Ngọc Cẩm Ly	28/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0908953629
17	2354801024444	Nguyễn Thị Kiều My	01/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0564530293
18	2354801024445	Nguyễn Hoài Nam	13/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0362322404
19	2354801024446	Lê Khánh Ngọc	01/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0943267225
20	2354801024447	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	10/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0912809622
21	2354801024448	Võ Thị Thúy Nhi	29/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0354477791
22	2354801024449	Lê Bảo Phát	03/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0853909906
23	2354801024450	Nguyễn Hoàng Phúc	18/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0925889715
24	2354801024451	Đào Văn Đoàn	06/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384899144
25	2354801024452	Bùi Minh Quân	18/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0962383059
26	2354801024453	Nguyễn Bảo Kim Thanh	04/05/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0374985860
27	2354801024454	Lê Thị Phương Thảo	25/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0822292511
28	2354801024455	Nguyễn Minh Thư	04/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0787893327
29	2354801024456	Cao Thị Mỹ Trân	14/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0368330031
30	2354801024457	Võ Thị Huyền Trân	21/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0835294636
31	2354801024458	Nguyễn Bảo Trọng	13/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0919915374
32	2354801024459	Thái Minh Trung	29/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0332050767
33	2354801024460	Lê Triệu Vy	20/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0966654770
34	2354801024461	Huỳnh Văn Vỹ	13/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0942433447



STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
35	2354801024462	Nguyễn Thị Như Ý	05/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0826611920

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.


HIỆU TRƯỞNG
 TRUNG CẤP
 KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
 AN GIANG
 Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TBV23B2(TC-Tân An)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Bảo vệ thực vật

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2356201163492	Nguyễn Phát Đạt	19/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0364901112
2	2356201163493	Phùng Tấn Đạt	21/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0358138578
3	2356201163494	Võ Thị Huỳnh Giao	16/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0566428251
4	2356201163495	Mạch Văn Hào	20/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0356819659
5	2356201163496	Trần Chí Hiền	19/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0563691318
6	2356201163497	Trần Quốc Khải	20/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0888297973
7	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng Khoa	07/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0335420602
8	2356201163499	Tăng Trung Kiên	20/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0972696014
9	2356201163500	Trần Quốc Kiệt	23/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0374438519
10	2356201163501	Trần Văn Anh Kiệt	08/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0396368724
11	2356201163502	Dương Văn Linh	05/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0816255508
12	2356201163503	Lương Hồng Lĩnh	21/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0565427527
13	2356201163504	Nguyễn Phước Lộc	25/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0326444300
14	2356201163505	Nguyễn Minh Luông	07/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0962609411
15	2356201163506	Phan Tấn Nghiệp	07/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0946979017
16	2356201163507	Nguyễn Thảo Nguyên	02/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0396101941
17	2356201163508	Trần Thị Yến Nhi	07/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0795847018
18	2356201163509	Nguyễn Thị Như	07/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0913306974
19	2356201163510	Trần Sĩ Pháp	12/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0868057516
20	2356201163511	Trần Thanh Phong	30/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0965635802
21	2356201163512	Nguyễn Cao Thái	03/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0907979954
22	2356201163513	Phạm Văn Thảo	04/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0326104516
23	2356201163514	Nguyễn Hoàn Thiện	30/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0865445929
24	2356201163515	Nguyễn Thị Kim Thoa	12/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0924137971
25	2356201163516	Nguyễn Văn Tình	23/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0839693859
26	2356201163517	Hà Thị Bảo Trâm	29/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0373088144
27	2356201163518	Trần Bảo Trọng	06/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0392784055
28	2356201163519	Nguyễn Lâm Vũ	12/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0339317908

Tổng kết danh sách có: 28 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV23B3(TC-Tân An)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2354802034947	Nguyễn Thế Anh	03/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0394031114
2	2354802034948	Đào Quốc Duy	16/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0913148100
3	2354802034949	Phạm Bảo Dương	11/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0977974321
4	2354802034950	Đinh Tiến Đạt	28/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0325635211
5	2354802034951	Nguyễn Văn Hậu	05/09/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0913646238
6	2354802034952	Phạm Ngọc Hậu	14/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0383941704
7	2354802034953	Trần Phúc Hậu	22/09/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384799231
8	2354802034954	Nguyễn Thiện Hiếu	16/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0987955244
9	2354802034955	Đinh Trọng Huỳnh	23/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0339669335
10	2354802034956	Trương Chấn Hưng	25/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0364641108
11	2354802034957	Nguyễn Đào Minh Khang	01/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0586308964
12	2354802034958	Lê Minh Khánh	20/12/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328832915
13	2354802034959	Huỳnh Bảo Khoa	03/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0366409981
14	2354802034960	Phạm Tuấn Kiệt	04/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0355724927
15	2354802034961	Huỳnh Chí Linh	29/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0976964421
16	2354802034962	Lê Văn Lộc	23/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0374233424
17	2354802034963	Huỳnh Hữu Lý	23/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0832621357
18	2354802034964	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0961911710
19	2354802034965	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	21/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0368445540
20	2354802034966	Lâm Gia Như	18/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0866100648
21	2354802034967	Lê Bảo Sang	23/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0393066031
22	2354802034968	Phạm Bảo Thái	11/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0977974321
23	2354802034969	Nguyễn Nhật Thi	14/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0373907229
24	2354802034970	Dương Ngọc Thiện	01/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384933855
25	2354802034971	Ngô Văn Minh Thông	24/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0353758210
26	2354802034972	Đỗ Phạm Ti Ti	03/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0366125173
27	2354802034973	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	12/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0342900242
28	2354802034974	Nguyễn Thị Huyền Trân	28/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0845510982
29	2354802034975	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	23/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0345187037



STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
30	2354802034976	Nguyễn Thị Tú	Trinh	09/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0352535874
31	2354802034977	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	30/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0896607621
32	2354802034978	Nguyễn Thanh	Tuấn	06/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0335646799
33	2354802034979	Trần Phạm Tấn	Vĩ	01/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0949620821
34	2354802034980	Nguyễn Thị Thúy	Vy	30/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0395949144
35	2354802034981	Lư Thị Kim	Yến	05/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0918304459

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV23B4(TC-Long Hưng)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2354802035019	Mai Trường An	07/12/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0867581654
2	2354802035020	Đỗ Thị Huỳnh Anh	29/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0944294955
3	2354802035021	Lê Thị Kim Duyên	21/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0917909620
4	2354802035022	Phạm Gia Hân	02/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0855525422
5	2354802035023	Trần Thị Bé Hân	23/09/2005	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0788924940
6	2354802035024	Nguyễn Trọng Hiếu	12/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0907119278
7	2354802035025	Nguyễn Kim Hoàng	06/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0325508670
8	2354802035026	Dương Khắc Huy	01/01/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0393366764
9	2354802035027	Huỳnh Thị Như Huỳnh	06/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0382979011
10	2354802035028	Nguyễn Hoàng Minh Khang	25/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0783281453
11	2354802035029	Trần Duy Khanh	09/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0388873531
12	2354802035030	Huỳnh Bảo Kiệt	16/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0819382373
13	2354802035031	Lương Thế Kiệt	22/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0946887815
14	2354802035032	Võ Thị Thúy Kiều	24/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0862905736
15	2354802035033	Nguyễn Ngô Thiên Kim	16/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0842127252
16	2354802035034	Hà Bích Lam	02/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0944076155
17	2354802035035	Trịnh Hoàng Linh	27/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0943066551
18	2354802035036	Đặng Khoa Nam	23/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0852584550
19	2354802035037	Thái Long Nhựt	18/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0916149964
20	2354802035038	Phan Trường Phú	27/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0837777883
21	2354802035039	Nguyễn Bá Quận	29/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0985053620
22	2354802035040	Vương Anh Quốc	22/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0948446845
23	2354802035041	Chung Văn Thái	01/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328360507
24	2354802035042	Trần Nguyễn Phương Thảo	05/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0376461131
25	2354802035043	Lâm Minh Thuận	06/12/2005	Nam	Kinh (Việt)	CS	0792229140
26	2354802035044	Huỳnh Thị Diễm Thúy	08/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0917796251
27	2354802035045	Đặng Thị Bích Trâm	02/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0828281402
28	2354802035046	Trương Thị Ngọc Trinh	30/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0378414660

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
29	2354802035047	Phạm Thị Thanh	Trúc	03/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0375203698
30	2354802035048	Huỳnh Đăng Tường	Vĩ	02/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346729940
31	2354802035049	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	12/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0947572125
32	2354802035050	Đặng Gia	Vỹ	05/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0852300181
33	2354802035051	Nguyễn Thị Như	Ý	22/09/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0394967295
34	2354802035052	Nguyễn Đình Ngọc	Yến	16/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0703551944
35	2354802035053	Trần Kim	Yến	30/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0334284845

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV23B5(TC-Long Hưng)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2354802035094	Võ Minh Đạt	01/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0822262216
2	2354802035095	Trần Minh Đức	19/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0977762714
3	2354802035096	Võ Ngọc Hải	25/11/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0347630933
4	2354802035097	Đoàn Đặng Chí Hiền	07/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0566991871
5	2354802035098	Đặng Minh Huy	01/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0813620136
6	2354802035099	Nguyễn Trường Huy	21/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0394061428
7	2354802035100	Lương Bích Hữu	23/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0399384382
8	2354802035101	Dương Quí Khang	25/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0783926524
9	2354802035102	Huỳnh Thanh Minh Khang	29/04/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0333609070
10	2354802035103	Đặng Duy Khánh	21/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0327604386
11	2354802035104	Trần Trung Kiên	01/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0334442826
12	2354802035105	Trần Duy Luân	08/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0983199317
13	2354802035106	Nguyễn Thị Diễm My	10/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0852582544
14	2354802035107	Đặng Kim Ngân	09/05/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0917692414
15	2354802035108	Nguyễn Thị Kim Ngân	31/03/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0772818496
16	2354802035109	Nguyễn Thị Lá Ngọc	02/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0703694766
17	2354802035110	Nguyễn Kim Nguyên	30/05/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0825984207
18	2354802035111	Nguyễn Thị Ý Nhi	03/12/2006	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0388793553
19	2354802035112	Bùi Đức Phú	20/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0389545026
20	2354802035113	Nguyễn Minh Phú	09/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0834227913
21	2354802035114	Nguyễn Hoàng Phúc	15/10/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0399072027
22	2354802035115	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	20/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0368722517
23	2354802035116	Việt Bảo Phương	08/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0776553461
24	2354802035117	Nguyễn Hồng Thái	13/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0399895251
25	2354802035118	Bùi Hữu Thành	07/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0865953257
26	2354802035119	Nguyễn Phú Thành	03/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0332009442
27	2354802035120	Trần Anh Thùy	17/07/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0943326303
28	2354802035121	Nguyễn Thị Minh Thư	17/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0862229060



STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
29	2354802035122	Nguyễn Hoàng Tiến	19/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0377097905
30	2354802035123	Phan Bảo Toàn	09/07/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0819626038
31	2354802035124	Huỳnh Ngọc Trí	02/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368923049
32	2354802035125	Phan Thanh Trung	22/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0868932922
33	2354802035126	Nguyễn Tấn Vàng	11/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0376885172
34	2354802035127	Doãn Ngọc Tường Vy	09/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0886731317
35	2354802035128	Trang Ngọc Yến	20/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0338124503

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TTV23B6(TC-Long Hưng)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Tin học văn phòng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2354802035167	Nguyễn Lan Anh	22/01/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0839391021
2	2354802035168	Võ Ngọc Lan Anh	27/02/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0346339980
3	2354802035169	Lý Gia Bảo	29/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0867836145
4	2354802035170	Hồ Phước Bi	08/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0964745306
5	2354802035171	Mã Thị Trúc Em	08/12/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0327302060
6	2354802035172	Nguyễn Thành Hiếu	18/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0374536774
7	2354802035173	Nguyễn Văn Hiếu	28/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0337765941
8	2354802035174	Phan Quốc Huy	06/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0376246394
9	2354802035175	Lê Thị Huyền	28/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0347786079
10	2354802035176	Huỳnh Nguyễn Hồ Khải	05/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0356812797
11	2354802035177	Lê Bảo Khang	09/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0963040017
12	2354802035178	Nguyễn Thanh Lam	09/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0916116072
13	2354802035179	Kha Phước Lộc	24/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0834366898
14	2354802035180	Đặng Hữu Luân	14/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0363022051
15	2354802035181	Phùng Cẩm Ly	25/08/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0836311404
16	2354802035182	Trần Hạo Nam	28/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0835919634
17	2354802035183	Nguyễn Trần Thanh Ngân	26/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0963290552
18	2354802035184	Mai Trí Hữu Nhân	29/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0868880809
19	2354802035185	Hồ Thị Bảo Nhi	01/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0336946980
20	2354802035186	Lê Thị Bảo Nhi	30/06/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0828234621
21	2354802035187	Lý Thị Huỳnh Như	12/12/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0367163480
22	2354802035188	Trần Thị Ngọc Như	08/04/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0397329964
23	2354802035189	Nguyễn Thị Thúy Oanh	30/10/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0395909803
24	2354802035190	Nguyễn Thúy Oanh	15/09/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0865409551
25	2354802035191	Nguyễn Trọng Phúc	16/02/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0374414200
26	2354802035192	Nguyễn Thị Như Phương	12/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0582825271
27	2354802035193	Nguyễn Văn Quynh	09/12/2006	Nam	Kinh (Việt)	CS	0393756419
28	2354802035194	Cù Ngọc Trúc Quỳnh	16/05/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0945838300
29	2354802035195	Võ Thành Sang	06/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0917997559

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
30	2354802035196	Trần Vĩnh	Tài	13/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0702940416
31	2354802035197	Nguyễn Quốc	Thái	15/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0778367973
32	2354802035198	Trần Thị Bảo	Thy	10/11/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0376159208
33	2354802035199	Huỳnh Nguyệt	Trân	08/11/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0868856701
34	2354802035200	Trần Thị Phương	Trinh	22/03/2008	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0819989639
35	2354802035201	Bùi Thị Tường	Vi	10/10/2007	Nữ	Kinh (Việt)	CS	0837313266

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TĐC23B(TC-Long Hưng)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Điện công nghiệp

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2355202274663	Nguyễn Quốc Bình	28/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0944577911
2	2355202274664	Nguyễn Trí Cường	06/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0387299121
3	2355202274665	Huỳnh Văn Chiến	26/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0823347524
4	2355202274666	Lê Văn Dũng	01/01/1974	Nam	Kinh (Việt)	CS	0764215144
5	2355202274667	Lư Thế Duy	26/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0939885337
6	2355202274668	Khương Bảo Đăng	19/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0326667238
7	2355202274669	Cao Phúc Điền	28/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0981890054
8	2355202274670	Trần Tuấn Giàu	01/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0915750458
9	2355202274671	Nguyễn Phú Hào	02/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0813388547
10	2355202274672	Trần Gia Hào	11/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0946552294
11	2355202274673	Huỳnh Trung Hậu	13/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0869406311
12	2355202274674	Trương Thành Hậu	23/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0398223385
13	2355202274675	Võ Văn Hậu	10/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0942104721
14	2355202274676	Trần Ngọc Kha	28/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0985835364
15	2355202274677	Trần Quốc Khánh	21/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0987630907
16	2355202274678	Lý Bảo Kiên	16/04/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0928964415
17	2355202274679	Hồ Anh Kiệt	17/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0962929131
18	2355202274680	Võ Quốc Kiệt	13/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0915706128
19	2355202274681	Nguyễn Thành Nhân	04/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0559260841
20	2355202274682	Lê Tấn Phong	08/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0344800710
21	2355202274683	Nguyễn Kỳ Phong	03/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0866599418
22	2355202274684	Trương Văn Phú	29/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0395085417
23	2355202274685	Huỳnh Bảo Phúc	25/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0813207844
24	2355202274686	Phan Trọng Phúc	01/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0377117409
25	2355202274687	Trương Hoàng Phúc	11/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0336122477
26	2355202274688	Trần Văn Quý	27/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0782945847
27	2355202274689	Trần Bảo Sang	11/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0353824533
28	2355202274690	Lâm Thái Thành	28/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0921787854
29	2355202274691	Nguyễn Thiện	29/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0916665961
30	2355202274692	Nguyễn Phúc Thịnh	29/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0337389185
31	2355202274693	Nguyễn Trung Tín	21/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0917436373
32	2355202274694	Nguyễn Hoàng Trân	29/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0395578718
33	2355202274695	Huỳnh Văn Thanh Tuấn	21/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0925020259
34	2355202274696	Phan Hữu Tường	02/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0328118321



STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
35	2355202274697	Trần Đức Tường	19/05/2008	Nam	Hoa	CS	0358167160

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

XÃ HỘI TỈNH AN GIANG
CẤP
NG HỢP
NG

DANH SÁCH BIÊN CHẾ LỚP TXD23B(TC-Long Hưng)

(Đính kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-KTTH ngày 18/9/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

Ngành, nghề: Kỹ thuật xây dựng

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
1	2355802014735	Ngô Nhựt Anh	13/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0373953631
2	2355802014736	Hồ Bảo Duy	18/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0924635025
3	2355802014737	Hồ Bảo Duy	21/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0358093015
4	2355802014738	Ngô Trường Duy	15/07/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0856286422
5	2355802014739	Nguyễn Thiên Đạt	16/06/2007	Nam	Kinh (Việt)	CS	0921145789
6	2355802014740	Trần Thành Đạt	27/02/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0589346281
7	2355802014741	Dương Hữu Đây	26/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0968227125
8	2355802014742	Lê Văn Tuấn Em	02/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0378542174
9	2355802014743	Phạm Thanh Hùng Em	06/08/1982	Nam	Kinh (Việt)	CS	0965406730
10	2355802014744	Trần Minh Hiếu	26/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0813745893
11	2355802014745	Nguyễn Văn Duy Hòa	16/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0815158494
12	2355802014746	Nguyễn Minh Khang	14/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0564688671
13	2355802014747	Ngô Quốc Luân	05/05/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0949997923
14	2355802014748	Lê Phùng Minh	15/04/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0346225564
15	2355802014749	Cao Thành Nghĩa	24/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0899446272
16	2355802014750	Lương Hiếu Nghĩa	18/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0947757612
17	2355802014751	Nguyễn Thành Nghĩa	01/08/2004	Nam	Kinh (Việt)	CS	0917088660
18	2355802014752	Nguyễn Triệu Thành Nhân	23/08/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0336944099
19	2355802014753	Nguyễn Văn Phú	28/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0398028564
20	2355802014754	Huỳnh Bảo Phúc	12/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0868776267
21	2355802014755	Trần Hoàng Phúc	06/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0853417110
22	2355802014756	Thi Lâm Quốc	07/11/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0388852781
23	2355802014757	Nguyễn Phúc Thịnh	15/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0379619215
24	2355802014758	Trương Hòa Thịnh	31/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0349884599
25	2355802014759	Dương Văn Thọ	10/03/1991	Nam	Kinh (Việt)	CS	0384933855
26	2355802014760	Nguyễn Phước Thông	16/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0377102072
27	2355802014761	Quách Tuấn Thuận	21/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0915331252
28	2355802014762	Ngô Hữu Tinh	12/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0373505615
29	2355802014763	Nguyễn Hữu Tinh	01/09/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0394000124
30	2355802014764	Nguyễn Trần Hữu Trí	23/01/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0866844002
31	2355802014765	Võ Trần Việt Tuyển	11/06/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0924172074
32	2355802014766	Hồ Bảo Tường	25/12/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0378901013
33	2355802014767	Nguyễn Quốc Việt	18/03/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0368628304



STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hệ	Ghi chú
34	2355802014768	Nguyễn Trung	Vĩnh	13/10/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0941970333
35	2355802015239	Nguyễn Chí	Khang	08/07/2008	Nam	Kinh (Việt)	CS	0392025528

Tổng kết danh sách có: 35 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

